

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày 08-8- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thái.

2. Bà Mùa Thị Mỹ.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Dũng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Y , tỉnh S xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/LTHS-ST ngày 29/6/2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/QĐXXST- HS ngày 13/7/2018 đối với bị cáo:

Lò Thị G, sinh năm 1964, tại huyện M, tỉnh S; Nơi cư trú: Bản K, xã S, huyện Y, tỉnh S; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn C, sinh năm 1916 (đã chết) và bà Lò Thị L (đã chết); Bị cáo có chồng Quàng Văn D (đã chết) và có 01 con sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 23/HSST ngày 22/10/2002 của TAND huyện Y xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội mua bán trái phép chất ma túy và bản án số: 100/HSST ngày 28/12/2006 của TAND huyện M xử phạt 30 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong cả hai bản án và đã được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Quàng Văn T, sinh năm 1976, trú tại bản K, xã S, huyện Y, tỉnh S. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 23/3/2018, tổ công tác Công an huyện Y đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát ma túy tại khu vực bản K, xã S, huyện Y thì phát hiện một người đàn ông điều khiển xe máy BLADE màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 26N1-04687 đang lưu thông trên đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, được biết người đàn ông trên tên là Quảng Văn T, sinh năm 1976, trú tại bản K, xã S, huyện Y, tỉnh S. Quá trình kiểm tra Quảng Văn T đã tự giác lấy ở trong túi quần bên phải đang mặc trên người ra 01 gói nilon màu xanh bên trong có các cục màu trắng nghi là Heroine, Quảng Văn T khai nhận là đó là Heroine vừa mua được của Lò Thị G, thấy có dấu hiệu phạm tội về ma túy, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Quảng Văn T và thu giữ toàn bộ vật chứng theo đúng quy định.

Ngày 23/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra lệnh bắt giữ người và khám xét khẩn cấp đối với Lò Thị G, sinh năm 1964, trú tại bản K, xã S, huyện Y, tỉnh S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ: 250.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong túi vải màu đen đang đeo trên người của Lò Thị G; 6.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu trong két sắt tại phòng ngủ của Lò Thị G; 01 túi vải màu đen, loại có dây đeo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s vỏ màu vàng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Thị G.

Ngày 23/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh S thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Quảng Văn T, cụ thể 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,06 gam, ký hiệu là T gửi trưng cầu giám định để trưng cầu giám định loại chất ma túy, trọng lượng ma túy.

Tại kết luận giám định số: 428/KLMT ngày 31/3/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định ký hiệu T là chất ma túy; Loại chất Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam.*

Tại kết luận số 163/KL ngày 30/3/2018 đối với: 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 08 (tám) tờ mệnh giá 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 09 (chín) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 09 (chín) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 15 (mười lăm) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền thật.

Quá trình điều tra bị cáo và đối tượng Quảng Văn T khai nhận: Ngày 20/3/2018, Lò Thị G đi khám bệnh tại bệnh Viện đa khoa huyện Y, tỉnh S, tại bệnh Viện đa khoa Lò Thị G gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 30 tuổi (bị cáo không biết tên

tuổi), qua nói chuyện bị cáo biết người phụ nữ trên nhà ở xã C, huyện Y, tỉnh S có bán Heroine. Khoảng 13 giờ ngày 22/3/2018, Lò Thị G đến cổng bệnh Viện đa khoa huyện Y đưa cho người phụ nữ dân tộc Mông trên số tiền 200.000 đồng, người phụ nữ Mông nhận tiền rồi đưa cho 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh. Mua được Heroine, bị cáo G cất giấu trong túi vải màu đen đeo trên người rồi đi về nhà. Đến 10 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, bị cáo G đang ở nhà tại bản K, xã S, huyện Y, tỉnh S thì có Quảng Văn T, sinh năm 1976 trú cùng bản (G quen từ trước) gọi điện hỏi có Heroine không, bán cho Th một ít để sử dụng? bị cáo G nói với T đang có 01 gói Heroine bán với giá 250.000đ và bảo T đến nhà lấy Heroine, T đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày T mang theo số tiền 250.000 đồng rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA loại Blade, màu sơn đỏ, đen, BKS 26N1- 046.87 của gia đình đi đến nhà G để mua Heroine về sử dụng. Đến nhà G, T đưa cho G 250.000 đồng, G nhận tiền và cất tiền vào chiếc túi vải màu đen đang đeo trên người rồi bảo T, G cất giấu Heroine trong khúc mía để ở sân nhà G. T cầm khúc mía lấy ra 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh rồi cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc, sau đó T điều khiển xe máy đi về nhà, đi được khoảng 500m thì bị tổ công tác Công an huyện Y kiểm tra, phát hiện lập biên bản quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo đều nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản Cáo trạng số 31/2018/CT- VKSYC ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh S đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử đối với bị cáo Lò Thị G về tội mua bán trái phép chất ma túy và tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lò Thị G từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước ghi “ Vật chứng Quảng Văn T bắt ngày 23/3/2018 gồm 01 túi nilon màu xanh đã được bóc mở + vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 túi vải màu đen, loại có dây đeo, túi đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 250.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng của Lò Thị G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Core Prime vỏ màu bạc, máy cũ đã qua sử dụng của Quảng Văn T;

- Trả lại cho bị cáo Lò Thị G: 6.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chứng minh thư nhân dân số 050426723 mang tên Lò Thị G do Công an tỉnh S cấp ngày 13/6/2017.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Lò Thị G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan điều tra, số Heroine bị tố công tác Công an huyện Y thu giữ của Quàng Văn T có nguồn gốc là do bị cáo mua của người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, nhà ở xã C, với mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được Heroine bị cáo đã bán lại cho Quàng Văn T thu lợi bất chính số tiền 250.000 đồng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, không khai gì thêm so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quàng Văn T do tổ công tác Công an huyện Y lập vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 428/KLMT ngày 31/3/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận: Chất bột màu trắng ký hiệu là T là chất ma túy, loại chất Heroine, trọng lượng gửi mẫu giám định là 0,06 gam Heroine nằm trong danh mục I, Stt: 9 của Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lò Thị G là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng do hám lời nên ngày 20/3/2018 bị cáo đã có hành vi mua 0,06 gam Heroine của người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết và đến ngày 23/3/2018 đã bán số ma túy trên cho Quảng Văn T thu lợi bất chính số tiền 250.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đó là: Vào năm 2002 bị TAND huyện Y xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội mua bán trái phép chất ma túy và năm 2006 bị TAND huyện M xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 06/01/2009 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, tính đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích, xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đôi 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước ghi “ Vật chứng Quảng Văn T bắt ngày 23/3/2018 gồm 01 túi nilon màu xanh đã được bóc mở + vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 túi vải màu đen, loại có dây đeo, túi đã qua sử dụng. Xét thấy đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với: 250.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Thị G, 01 điện thoại

di động nhãn hiệu SAMSUNG Core Prime vỏ màu bạc, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Quảng Văn T. Xét thấy đây là tài sản do phạm tội mà có và vật chứng, công cụ, phương tiện phạm tội, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền là: 6.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chứng minh thư nhân dân số 050426723 mang tên Lò Thị G do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 13/6/2017, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là số tiền bị cáo vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y (từ đầu tháng 3/2018, thời hạn vay là 5 năm) và giấy tờ tùy thân của bị cáo. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần được trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Blade, màu sơn đỏ, đen, BKS 26N1- 046.87 đã qua sử dụng. Qua xác minh chiếc xe máy trên là tài sản của riêng của Quảng Thị P, trú tại bản K, xã S, huyện Y, việc Quảng Văn T sử dụng đi mua ma túy, Quảng Thị P không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp Quảng Thị P là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng là Quảng Văn T đã có hành vi mua trái phép chất ma túy với bị cáo để sử dụng cho bản thân, quá trình điều tra Quảng Văn T chưa có tiền án, tiền sự, do vậy hành vi tàng trữ 0,06 gam Heroine không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cần chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý hành chính đối với Quảng Văn T là có căn cứ.

Đối với người bán Heroine cho bị cáo, lời khai của bị cáo là người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên tuổi, việc trao đổi chỉ bị cáo với người phụ nữ dân tộc mông biết với nhau nên không đủ điều kiện để điều tra xác minh làm rõ được.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị G phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm xử phạt bị cáo Lò Thị G 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước ghi “ Vật chứng Quảng Văn T bắt ngày 23/3/2018 gồm 01 túi nilon màu xanh đã được bóc mở + vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 túi vải màu đen, loại có dây đeo, túi đã qua sử dụng của Lò Thị G.

Tịch thu, sung công quỹ: 250.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng của Lò Thị G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Core Prime vỏ màu bạc, máy cũ đã qua sử dụng của Quảng Văn T;

Trả lại: 6.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chứng minh thư nhân dân số 050426723 mang tên Lò Thị G do Công an tỉnh S cấp ngày 13/6/2017 cho Lò Thị G.

Chấp nhận việc quá trình điều tra, ngày 15/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã làm thủ tục giao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Blade, màu sơn đỏ, đen, BKS 26N1- 046.87 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Quảng Thị P, bà P không yêu cầu bồi thường dân sự.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Thị G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La.
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu.
- Công an huyện Yên Châu;
- THA hình sự;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Long Bình

